

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1701353245 ngày 29 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 10 năm 2010.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 20.000.000.000 đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Hiền	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thảo	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Mãi	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Văn Thảo	Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Hưng	Phó Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Thay mặt Ban Giám đốc

GIAM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THẢO

Số: 16.126/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1191-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.582.335.631	38.838.666.712
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	14.192.788.140	18.222.567.794
1. Tiền	111		1.192.788.140	2.222.567.794
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.000.000.000	16.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.211.400.347	18.355.044.918
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	24.131.482.106	11.258.950.624
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	1.287.300.000	1.973.115.600
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	1.683.440.000	1.683.440.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	5.109.178.241	3.439.538.694
III. Hàng tồn kho	140		1.240.917.045	1.273.783.857
1. Hàng tồn kho	141	5.6	1.240.917.045	1.273.783.857
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		937.230.099	987.270.143
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	727.916.959	987.270.143
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	209.313.140	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.353.167.615	14.331.683.417
I. Tài sản cố định	220		8.295.964.895	8.114.783.440
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	8.237.664.887	8.034.483.436
- Nguyên giá	222		20.209.893.603	17.964.439.058
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.972.228.716)	(9.929.955.622)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	58.300.008	80.300.004
- Nguyên giá	228		110.000.000	110.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(51.699.992)	(29.699.996)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.250.000.000	5.250.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	5.250.000.000	5.250.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		807.202.720	966.899.977
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	807.202.720	966.899.977
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		62.935.503.246	53.170.350.129

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		26.667.246.001	23.997.195.054
I. Nợ ngắn hạn	310		23.413.961.249	20.743.910.302
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	1.011.345.225	1.047.649.797
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.000.000	559.725.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	2.579.006.824	2.097.329.776
4. Phải trả người lao động	314		7.841.977.180	7.187.996.759
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	3.984.530.371	1.450.460.945
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	5.212.294.024	4.509.632.082
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.770.807.625	3.891.115.943
II. Nợ dài hạn	330		3.253.284.752	3.253.284.752
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.10	1.903.283.000	1.903.283.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.13	1.350.001.752	1.350.001.752
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.268.257.245	29.173.155.075
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.14	36.268.257.245	29.204.596.856
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		14.895.730.000	12.110.380.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.895.730.000	12.110.380.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		116.400.000	116.400.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.586.176.274	5.721.882.362
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.669.950.971	11.255.934.494
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.396.525.878	11.255.934.494
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.273.425.093	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	(31.441.781)
1. Nguồn kinh phí	431		-	(31.441.781)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		62.935.503.246	53.170.350.129

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN KIM THOẠI

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2016

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ :	01	6.1	73.567.235.599	63.845.600.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	790.068.835	171.204.467
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.777.166.764	63.674.395.588
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	49.402.145.630	43.719.697.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.375.021.134	19.954.697.718
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	1.343.960.543	1.498.866.097
7. Chi phí tài chính	22		3.934.830	74.651.368
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		3.934.830	16.363.670
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	6.540.331.253	5.619.123.975
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.174.715.594	15.759.788.472
10. Thu nhập khác	31	6.6	215.862.274	408.036.710
11. Chi phí khác	32		5.036.332	222.638.950
12. Lợi nhuận khác	40		210.825.942	185.397.760
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.385.541.536	15.945.186.232
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	3.626.819.138	3.507.940.971
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.758.722.398	12.437.245.261
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70		8.264	6.781

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN KIM THOẠI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THU VÂN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.385.541.536	15.945.186.232
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		2.064.273.090	1.877.017.522
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.343.960.543)	(1.498.866.097)
Chi phí lãi vay	06		3.934.830	16.363.670
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		19.109.788.913	16.339.701.327
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.956.355.429)	7.451.773.084
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		32.866.812	(420.281.348)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.527.878.850)	(2.676.478.142)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		419.050.441	322.284.909
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.934.830)	(16.363.670)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.739.453.123)	(3.179.746.980)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.096.849.812
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(623.970.386)	(4.359.609.308)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(289.886.452)	14.558.129.684
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.245.454.545)	-
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.066.560.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.443.960.543	498.866.097
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(801.494.002)	1.565.426.097
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	980.303.731	2.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(980.303.731)	(2.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(2.938.399.200)	(3.806.491.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.938.399.200)	(3.806.491.200)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4.029.779.654)	12.317.064.581
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		18.222.567.794	5.905.503.213
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		14.192.788.140	18.222.567.794

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN KIM THOẠI

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2016



NGUYỄN VĂN THẢO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1701353245 ngày 29 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 10 năm 2010.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 20.000.000.000 đồng.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện;
- Thoát nước, xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải y tế; thu gom rác thải độc hại khác;
- Tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường bộ; công trình công ích và các công trình kỹ thuật dân dụng khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện, hoàn thiện công trình xây dựng và hoạt động chuyên dụng khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Nhà hàng, quán ăn và các dịch vụ ăn uống khác;
- Hoạt động đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước và hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác;
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
- Hoạt động làm thuê công việc gia đình cho các hộ gia đình;
- Trồng cây, hoa cảnh, trồng cây lâu năm khác.

1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.1 dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Áp dụng các Chuẩn mực và Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.17.

4.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu về cho vay ngắn hạn và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối năm.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

4.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu và các chi phí xây dựng liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và các chi phí khác. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03– 06 năm

4.8. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

+ Phần mềm	04 năm
------------	--------

4.9. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

4.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông hàng năm.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.15. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế suất như sau:

- Mảng hoạt động công ích (cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng): Không chịu thuế
- Hoạt động thi công và dịch vụ khác : 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

4.17. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Đầu tư ngắn hạn	-	1.683.440.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.683.440.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	3.439.538.694	138.132.234
Tài sản ngắn hạn khác	-	2.301.406.460
Phải trả ngắn hạn khác	4.609.632.082	3.609.632.082
Quỹ đầu tư phát triển	5.721.882.362	4.401.447.971
Quỹ dự phòng tài chính	-	1.320.434.391

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Năm trước (Được báo cáo lại)	VND Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	6.781	10.270

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích):

	Năm trước (Được báo cáo lại)	VND Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.498.866.097)	(1.000.000.000)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(2.676.478.142)	(6.856.225.122)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(3.179.746.980)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	498.866.097	1.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	2.000.000.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	(2.000.000.000)	-

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	5.638.342	75.425.740
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.187.149.798	2.147.142.054
Các khoản tương đương tiền	13.000.000.000	16.000.000.000
Cộng	14.192.788.140	18.222.567.794

5.2. Đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản đầu tư 500.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang.

5.3. Phải thu khách hàng và trả trước cho người bán

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:		
Ngân sách cấp hoạt động công ích	19.885.768.791	8.706.373.614
Các khách hàng khác	4.245.713.315	2.552.577.010
Cộng	24.131.482.106	11.258.950.624

Trả trước cho người bán ngắn hạn:

Công ty TNHH Một Thành Viên MISEEN	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khách hàng khác	287.300.000	973.115.600
Cộng	1.287.300.000	1.973.115.600

Trong đó, phải thu khách hàng và trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 8:

Phải thu khách hàng là các bên liên quan:

Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	542.930.164	1.188.977.721
Cộng	542.930.164	1.188.977.721

Trả trước cho người bán là các bên liên quan:

Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	35.000.000	491.000.000
Cộng	35.000.000	491.000.000

5.4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Đây là khoản cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang vay theo hợp đồng cho vay số 01 ngày 19 tháng 12 năm 2012, thời hạn 12 tháng với lãi suất 1%/ tháng - Xem thêm mục 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.5. Phải thu khác ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Tạm ứng	4.074.876.385	-	2.301.406.460	-	
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	134.301.856	-	113.681.034	-	
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	900.000.000	-	1.000.000.000	-	
Phải thu khác	-	-	24.451.200	-	
Cộng	5.109.178.241	-	3.439.538.694	-	

5.6. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	411.924.528	-	431.176.442	-	
Công cụ, dụng cụ	28.306.892	-	20.771.698	-	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	800.685.625	-	821.835.717	-	
Cộng	1.240.917.045	-	1.273.783.857	-	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục					VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	6.569.831.885	41.030.000	10.875.364.066	478.213.107	17.964.439.058
Mua trong năm	-	-	2.245.454.545	-	2.245.454.545
Số dư cuối năm	6.569.831.885	41.030.000	13.120.818.611	478.213.107	20.209.893.603
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	2.011.910.146	29.404.838	7.669.459.624	219.181.014	9.929.955.622
Khấu hao trong năm	663.037.649	11.625.162	1.287.908.095	79.702.188	2.042.273.094
Số dư cuối năm	2.674.947.795	41.030.000	8.957.367.719	298.883.202	11.972.228.716
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	4.557.921.739	11.625.162	3.205.904.442	259.032.093	8.034.483.436
Tại ngày cuối năm	3.894.884.090	-	4.163.450.892	179.329.905	8.237.664.887

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 5.241.588.395 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	VND	
	Phần mềm máy vi tính	
Nguyên giá		
Số dư đầu năm		110.000.000
Số dư cuối năm		110.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm		29.699.996
Khấu hao trong năm		21.999.996
Số dư cuối năm		51.699.992
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm		80.300.004
Tại ngày cuối năm		58.300.008

5.9. Chi phí trả trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	727.916.959	987.270.143
Cộng	727.916.959	987.270.143
Dài hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	51.165.460	22.062.717
Giá trị lợi thế KD nhà 08 Mậu Thân	756.037.260	944.837.260
Cộng	807.202.720	966.899.977

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.10. Phải trả người bán

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:				
Lê Phước Thiện	435.677.689	435.677.689	481.982.261	481.982.261
Phải trả cho các đối tượng khác	575.667.536	575.667.536	565.667.536	565.667.536
Cộng	1.011.345.225	1.011.345.225	1.047.649.797	1.047.649.797
Dài hạn:				
Phải trả tiền mua hai xe ép rác cho Công ty Cấp thoát nước	1.903.283.000	1.903.283.000	1.903.283.000	1.903.283.000
Cộng	1.903.283.000	1.903.283.000	1.903.283.000	1.903.283.000

5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND			
	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	464.025.624	4.460.869.326	3.711.471.340	1.213.423.610
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.328.281.827	3.685.921.466	3.739.453.123	1.274.750.170
Thuế thu nhập cá nhân	305.022.325	471.186.374	685.375.655	90.833.044
Thuế nhà đất	-	185.390.025	185.390.025	-
Các khoản phí, lệ phí	-	85.328.384	85.328.384	-
Cộng	2.097.329.776	8.888.695.575	8.407.018.527	2.579.006.824
Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	209.313.140	209.313.140
Cộng	-	-	209.313.140	209.313.140

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là các khoản trích trước chi phí thực hiện công trình.

5.13. Phải trả khác

	Cuối năm	Đầu năm
VND		
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	21.748.100	909.692
Phải trả về mua xe xử lý rác	1.403.257.965	1.224.196.820
Cổ tức phải trả	3.574.975.200	2.938.399.200
Các khoản phải trả, phải nộp khác	212.312.759	346.126.370
Cộng	5.212.294.024	4.509.632.082
Dài hạn:		
Phải trả vốn nhà nước cổ phần hóa	1.350.001.752	1.350.001.752
Cộng	1.350.001.752	1.350.001.752
Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan – Xem thêm mục 8:		
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	1.258.540.800	1.066.560.000
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	1.134.885.000	961.771.200
Công ty TNHH MTV Nam Dương	283.200.000	240.000.000
Cộng	2.676.625.800	2.268.331.200

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.14. Vốn chủ sở hữu**5.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu****VND**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Tổng cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	12.110.380.000	116.400.000	4.105.040.478	7.889.523.174	24.221.343.652
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	12.437.245.261	12.437.245.261
Chia cổ tức	-	-	-	(2.906.491.200)	(2.906.491.200)
Trích lập các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu	-	-	1.616.841.884	(1.616.841.884)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(3.266.965.853)	(3.266.965.853)
Chi thù lao cho HĐQT, Ban Giám đốc	-	-	-	(958.600.000)	(958.600.000)
Giảm khác	-	-	-	(321.935.004)	(321.935.004)
Số dư đầu năm nay	12.110.380.000	116.400.000	5.721.882.362	11.255.934.494	29.204.596.856
Tăng vốn năm nay	2.785.350.000	-	-	(2.785.350.000)	-
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	14.758.722.398	14.758.722.398
Chia cổ tức	-	-	-	(3.574.975.200)	(3.574.975.200)
Trích lập các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu	-	-	1.864.293.912	(1.864.293.912)	-
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	(3.257.922.808)	(3.257.922.808)
Chi thù lao HĐQT, Ban Giám đốc	-	-	-	(717.036.120)	(717.036.120)
Giảm khác	-	-	-	(145.127.881)	(145.127.881)
Số dư cuối năm nay	14.895.730.000	116.400.000	7.586.176.274	13.669.950.971	36.268.257.245

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

5.14.2. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	1.489.573	1.211.038
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	1.489.573	1.211.038
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

5.14.3. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Kiên Giang làm đại diện	4.728.690.000	4.007.380.000
Vốn góp của công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	5.243.920.000	4.444.000.000
Công ty TNHH MTV Nam Vương	1.180.000.000	1.000.000.000
Vốn góp của các cá nhân	3.743.120.000	2.659.000.000
Cộng	14.895.730.000	12.110.380.000

5.14.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng phúc lợi	10.783.763.470	8.211.679.408
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.304.900	1.211.038
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	8.264	6.781

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động công ích	65.643.203.230	57.334.956.720
Doanh thu đội xây dựng	6.247.145.103	3.260.645.150
Doanh thu đội dịch vụ cây xanh	80.585.000	2.075.901.854
Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	1.596.302.266	1.174.096.331
Cộng	73.567.235.599	63.845.600.055

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	790.068.835	171.204.467
Cộng	790.068.835	171.204.467

6.3. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn doanh thu hoạt động công ích	41.685.169.552	37.322.507.384
Giá vốn doanh thu đội xây dựng	5.741.867.972	3.135.641.096
Giá vốn doanh thu đội dịch vụ cây xanh	136.433.985	1.959.556.143
Giá vốn doanh thu hoạt động dịch vụ khác	1.838.674.121	1.301.993.247
Cộng	49.402.145.630	43.719.697.870

6.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng, tiết kiệm	311.857.265	299.506.097
Lãi cho vay	132.103.278	199.360.000
Cổ tức	900.000.000	1.000.000.000
Cộng	1.343.960.543	1.498.866.097

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.799.331.393	4.226.358.847
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	340.876.905
Chi phí khấu hao TSCĐ	276.068.633	252.048.160
Thuế, phí và lệ phí	223.707.793	36.290.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	243.774.998	125.841.814
Chi phí bằng tiền khác	997.448.436	637.707.449
Cộng	6.540.331.253	5.619.123.975

6.6. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý công cụ, dụng cụ	64.545.455	24.507.162
Thu nhập khác	151.316.819	383.529.548
Cộng	215.862.274	408.036.710

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.761.916.793	12.613.382.696
Chi phí nhân công	32.771.961.268	29.037.184.717
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.064.273.090	1.877.017.525
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.911.325.391	1.445.218.230
Chi phí khác bằng tiền	5.411.850.249	4.797.360.414
Cộng	55.921.326.791	49.770.163.582

6.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	18.385.541.536	15.945.186.232
Trừ: thu nhập khác (cổ tức đầu tư)	(1.900.000.000)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	16.485.541.536	15.945.186.232
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	3.626.819.138	3.507.940.971
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.626.819.138	3.507.940.971

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	980.303.731
Cộng	980.303.731

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(980.303.731)
Cộng	(980.303.731)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
2. Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3. Công ty TNHH MTV Nam Dương	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
4. Nguyễn Văn Thảo	Giám đốc công ty

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng- Xem thêm mục 5.3:		
Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	542.930.164	1.188.977.721
Cộng	542.930.164	1.188.977.721
Trả trước người bán - Xem thêm mục 5.3:		
Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	35.000.000	491.000.000
Cộng	35.000.000	491.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.4:		
Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	1.683.440.000	1.683.440.000
Cộng	1.683.440.000	1.683.440.000
Phải trả khác – Xem thêm mục 5.13:		
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	1.258.540.800	1.066.560.000
Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	1.134.885.000	961.771.200
Công ty TNHH MTV Nam Dương	283.200.000	240.000.000
Cộng	2.676.625.800	2.268.331.200

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Kiên Giang	719.521.026	466.882.930
Cộng	719.521.026	466.882.930

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 8, Đường Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	1.123.514.852	832.500.000
Thu nhập Ban Giám đốc	1.034.367.548	957.272.417
Cộng	2.157.882.400	1.789.772.417

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 25 tháng 3 năm 2016.

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRẦN KIM THOẠI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THU VÂN

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN THẢO